

Hoạt động thực hiện dự án dạy nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật ở Việt Nam

Lê Thị Thuý Nga

Tập đoàn Sunlife Việt Nam

Email: lenga090597@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết trình bày về vấn đề đào tạo nghề cho người khuyết tật. Đào tạo nghề cho người khuyết tật là một trong những nội dung quan trọng trong công tác trợ giúp người khuyết tật ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng, là một trong những yếu tố căn bản đảm bảo thực hiện quyền người khuyết tật theo Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật (CRPD). Đây là vấn đề luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, chỉ đạo nhằm giúp người khuyết tật phát huy hết khả năng của mình; tạo điều kiện để người khuyết tật vươn lên tham gia bình đẳng vào các hoạt động kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng cộng đồng và xã hội.

Từ khóa: Dạy nghề, tạo việc làm, người khuyết tật, Việt Nam

1. Mở đầu

Tại Việt Nam hiện nay chưa có số liệu thống nhất chung giữa các ngành về số lượng và tỉ lệ người khuyết tật (NKT) do có các tiêu chí đánh giá khác nhau. Theo điều tra thực trạng nhu cầu giáo dục của trẻ khuyết tật, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), tỉ lệ trẻ khuyết tật (dưới 16 tuổi) chiếm 3,47% dân số trong cùng độ tuổi và chiếm khoảng 1,18% tổng dân số, và ước tính Việt Nam có khoảng 1,2 triệu trẻ khuyết tật [1]. Theo số liệu của Quỹ Dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam (2011), NKT ở Việt Nam: Một số kết quả chủ yếu từ Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Việt Nam 2009, số lượng NKT trên 5 tuổi chiếm 6,1% dân số cùng độ tuổi. Tổng số NKT ở Việt Nam (từ 0 tuổi trở lên) là vào khoảng hơn 7 triệu người. Mặc dù Nhà nước đã có nhiều chính sách hỗ trợ NKT song số lượng và tỉ lệ NKT được đi học trong các cơ sở giáo dục và được học nghề ở các cơ sở đào tạo nghề còn thấp, đặc biệt là đối với những NKT nặng. Có thể nói, NKT được coi là nhóm đối tượng thiệt thòi nhất trong số nhóm đối tượng cần sự trợ giúp đặc biệt.

Theo Luật NKT năm 2010, NKT là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn; các dạng tật bao gồm: 1/ Khuyết tật vận động; 2/ Khuyết tật nghe, nói; 3/ Khuyết tật nhìn; 4/ Khuyết tật thần kinh, tâm thần; 5/ Khuyết tật trí tuệ; 6/ Khuyết tật khác; và với các mức độ khuyết tật: 1/ Người khuyết tật đặc biệt nặng; 2/ Người khuyết tật nặng; 3/ Người khuyết tật nhẹ.

Mặc dù Luật đã cơ bản khái quát và đưa ra được

các dạng khuyết tật hiện nay ở Việt Nam, tuy nhiên, hiện đã xuất hiện một số dạng khuyết tật khác đáng được lưu ý như tự kỉ, khuyết tật học tập,...

2. Thực trạng hoạt động dạy nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật ở Việt Nam

Ở Việt Nam, công tác dạy nghề và giải quyết việc làm cho NKT được biệt quan tâm, tạo điều kiện thuận từ phát triển hạ tầng cơ sở cho đến chính sách trợ giúp đối tượng tham gia học nghề cũng như giáo viên dạy nghề. Luật Dạy nghề năm 2006 đã dành toàn bộ Chương VII quy định dạy nghề cho NKT, với mục tiêu giúp đối tượng có năng lực thực hành nghề phù hợp với khả năng lao động của mình để tự tạo việc làm hoặc tìm được việc làm, ổn định đời sống. Đồng thời, Nhà nước cũng khẳng định, hỗ trợ về tài chính và các chính sách ưu đãi khác đối với các cơ sở dạy nghề cho NKT nhằm khuyến khích công tác dạy nghề cho NKT. Trong Bộ luật Lao động, tại Điều 125 cũng nêu rõ: "Hàng năm, Nhà nước dành một khoản ngân sách để giúp NKT phục hồi sức khỏe, phục hồi chức năng lao động, học nghề và có chính sách cho vay với lãi suất thấp để họ tự tạo việc làm, ổn định đời sống".

Số cơ sở dạy nghề ở nước ta đã tăng lên cả về số lượng, quy mô và chất lượng đào tạo, đồng thời công tác dạy nghề cho NKT từng bước được xã hội hoá với sự tham gia ngày càng nhiều của khu vực tư nhân. Tính đến nay, cả nước hiện có trên 256 cơ sở dạy nghề tham gia dạy nghề cho NKT, trong đó có 55 cơ sở dạy nghề chuyên biệt. Cùng với đó, hệ thống quản lý Nhà nước về dạy nghề được kiện toàn, các văn bản quy phạm pháp luật cũng đã quy định, các cơ sở dạy nghề dành riêng cho NKT được ưu tiên cấp địa điểm

thuận lợi, hỗ trợ vốn, cấp kinh phí đào tạo, miễn giảm thuế, được vay vốn với lãi suất ưu đãi. Đối với các cơ sở dạy nghề khác, khi nhận NKT vào học nghề, nâng cao trình độ tay nghề được ưu tiên đầu tư, bảo đảm định mức kinh phí đào tạo. Còn với bản thân NKT học nghề được xem xét cấp học bổng và trợ cấp xã hội, được miễn, giảm học phí căn cứ vào mức độ khuyết tật và suy giảm khả năng lao động.

Hàng năm, ngân sách Nhà nước đã dành hàng trăm tỷ đồng cho công tác dạy nghề cho NKT để đầu tư xây dựng cơ sở, hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn (năm 2007 là 156 tỷ đồng, năm 2008 là 165 tỷ đồng và năm 2009 là 183 tỷ đồng). Số lượng NKT được học nghề ngày càng tăng lên, năm 2009 là 9.338 người và năm 2010 là 4.359 người.

Song song với các hoạt động dạy nghề là tìm việc làm cho NKT, một vấn đề có ý nghĩa quan trọng, không những tạo ra thu nhập để đáp ứng nhu cầu bản thân và gia đình của đối tượng mà còn giúp phục hồi chức năng, có cơ hội giao tiếp với xã hội, hoà nhập cộng đồng và hơn hết là đảm bảo quyền công dân của NKT. Trong những năm qua, Nhà nước cũng đã có nhiều biện pháp xúc tiến việc làm cho NKT như ban hành và thực thi nhiều chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng lao động là người khuyết tật, hỗ trợ cơ sở sản xuất kinh doanh của NKT, thành lập Quỹ Quốc gia về việc làm.

Bên cạnh đó, có nhiều tổ chức, cá nhân đã có nhiều sáng kiến, nỗ lực tạo việc làm cho NKT, như tổ chức VNAH (Hội Bảo trợ Người tàn tật Việt Nam), USAID, BREC (Hội đồng Rải Băng Xanh) và đặc biệt là mạng lưới các doanh nghiệp thúc đẩy việc làm hoà nhập cho NKT với hơn 100 đơn vị đại diện cho cả ba miền. Các doanh nghiệp này đã và đang đi tiên phong trong việc tư vấn và tuyển dụng người khuyết tật vào làm việc, trợ giúp hoà nhập, hỗ trợ thông tin và kỹ thuật cho các doanh nghiệp về các vấn đề liên quan tới người lao động. Tính đến cuối năm 2010, BREC đã dạy nghề và tạo việc làm cho 990 NKT.

Mặc dù trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã không ngừng quan tâm tới công tác dạy nghề và tạo việc làm cho NKT song số lượng người được học nghề còn quá ít, tỷ lệ tìm được việc làm sau đào tạo nghề còn rất thấp và chủ yếu là tự tạo việc làm, số có thể tìm được việc làm trong các doanh nghiệp lớn hầu như không đáng kể. Theo đánh giá, chỉ có khoảng trên 12% tổng số NKT được học nghề. Trên thực tế, nhu cầu việc làm của đối tượng là rất lớn và hiện nay mới chỉ đáp ứng được một phần nhỏ. Mặt khác, phần lớn những người khuyết tật có việc làm không ổn định, làm các công việc tạm thời, lao động chân tay, làm việc trong các tổ chức cơ sở mang tính nhân đạo, từ thiện. Rất ít người tìm được việc làm

ổn định trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc các công việc đòi hỏi kỹ năng, trình độ chuyên môn. Vì vậy, thu nhập của NKT cũng tương đối thấp, không ổn định.

Nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức của các cấp chính quyền về dạy nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật còn chưa đầy đủ; hệ thống dạy nghề vừa yếu, vừa thiếu, chưa đủ khả năng đáp ứng công tác dạy nghề cho đối tượng. Thêm nữa, nội dung chương trình, ngành nghề và hình thức đào tạo cũng chưa hợp lý, kết cấu quá nặng về lý thuyết, thiếu thực hành, chưa có những giáo trình dành riêng cho NKT. Đội ngũ giáo viên dạy nghề cho NKT còn yếu cả về kiến thức, kỹ năng và nhận thức về các lĩnh vực kỹ thuật, sư phạm. Chưa có số liệu thống kê đánh giá, phân loại số NKT theo mức độ, dạng tật, theo khả năng lao động để giúp cho công tác dạy nghề phù hợp với khả năng học nghề, khả năng lao động, yêu cầu của nghề nghiệp trong tương lai. Các ngành nghề đào tạo chưa phù hợp với thị trường lao động, chủ yếu đào tạo ngắn hạn, ở trình độ bậc thấp.

Dịch vụ hỗ trợ việc làm cho NKT tập trung chủ yếu ở khâu dạy nghề và giới thiệu việc làm, trong khi khâu tư vấn nghề, hỗ trợ tại nơi làm việc, tạo ra các điều chỉnh hợp lý tại nơi làm việc còn hạn chế. Các đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan đến việc làm và phục hồi khả năng lao động cho NKT như các cơ sở dạy nghề, trung tâm giới thiệu việc làm, đơn vị phục hồi chức năng, doanh nghiệp... chưa tạo được sự kết nối, hợp tác chặt chẽ do hiện nay nước ta vẫn chưa chính thức có chương trình phục hồi chức năng lao động cho NKT. Ví dụ như, các công nhân bị tai nạn lao động cần sự hỗ trợ phối hợp của bệnh viện, đơn vị giới thiệu việc làm, doanh nghiệp, cơ sở dạy nghề... để giúp NKT phục hồi khả năng lao động, quay trở lại công việc cũ hoặc chuyển đổi sang công việc mới phù hợp.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả các dự án dạy nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật

Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu về người khuyết tật (tổng số, tình trạng sức khỏe, dạng tật; số người trong độ tuổi lao động, còn khả năng lao động; số người có nhu cầu về nghề và học nghề của người khuyết tật; số người có nhu cầu làm việc và những công việc phù hợp với nhu cầu và sức khỏe của người khuyết tật, v.v...) ở từng địa phương và trong cả nước. Để có cơ sở xây dựng chính sách và tổ chức thực hiện chính sách. Việc theo dõi, thống kê thực hiện đồng thời bằng báo cáo thống kê hành chính và bằng việc xác định các chỉ tiêu để đưa vào thực hiện trong điều tra lao động việc làm hoặc điều tra hộ nghèo hàng năm.

Tổ chức rà soát các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm cho người khuyết tật phù hợp với Bộ luật Lao động, Luật Người khuyết tật, Luật Việc làm, Luật Giáo dục nghề nghiệp và Công ước Quốc tế về quyền của người khuyết tật mà Việt Nam đã phê chuẩn; bổ sung người khuyết tật là đối tượng được vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất như đối với hộ nghèo.

Bố trí nguồn kinh phí phù hợp với mục tiêu đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người khuyết tật theo Đề án trợ giúp người khuyết tật. Thực hiện việc giao chỉ tiêu, kinh phí chương trình mục tiêu cho các địa phương và một số Bộ, ngành, tổ chức của người khuyết tật, tổ chức vì người khuyết tật để tổ chức đào tạo nghề, tạo việc làm đối với người khuyết tật. Cụ thể, hàng năm, phải dành 10% chỉ tiêu và 20% kinh phí từ ngân sách nhà nước hỗ trợ dạy nghề cho lao động nông thôn để đào tạo nghề cho người khuyết tật.

Nghiên cứu xây dựng Thông tư hướng dẫn về đào tạo nghề đối với người khuyết tật; Tổ chức tổng kết các mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người khuyết tật để chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương áp dụng thực hiện.

Khảo sát, tổng hợp số liệu về người khuyết tật chi tiết theo các dạng tật và nhu cầu học nghề của người khuyết tật làm cơ sở để xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, tạo việc làm cho người khuyết tật hàng năm và từng giai đoạn.

Thường xuyên rà soát, cập nhật phê duyệt danh mục nghề đào tạo và định mức chi phí đào tạo cho từng nghề làm căn cứ để tổ chức đào tạo hòa nhập và đào tạo chuyên biệt cho người khuyết tật.

Đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ đào tạo nghề cho người khuyết tật: thông qua cơ sở đào tạo nghề; doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật, tổ chức vì người khuyết tật. Đặc biệt là các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

Tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác xã hội, đội ngũ cán bộ cấp xã và đội ngũ cộng tác viên công tác xã hội. Chỉ đạo trung tâm dịch vụ việc làm phải tổ chức hoạt động tư vấn học nghề, việc làm theo khả năng của người khuyết tật trong hoạt động của trung tâm, các hội chợ việc làm, sàn giao dịch việc làm. Tổ chức nghiên cứu, nhân rộng mô hình phục hồi chức năng lao động cho người khuyết tật tại trung tâm dịch vụ việc làm và mô hình tổ chức hoạt động của ban vận động doanh nghiệp tuyển dụng người khuyết tật vào làm việc tại địa phương. Huy động và phát huy vai trò của các tổ chức tổ chức của người khuyết tật, tổ chức vì người khuyết tật trong việc tuyên truyền, vận động người

khuyết tật tham gia học nghề phù hợp với sức khỏe, khả năng và nhu cầu của bản thân.

Chỉ đạo tổ chức đào tạo nghề cho người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, điều kiện và nhu cầu của người khuyết tật. Đối với người khuyết tật đăng ký học hòa nhập thì bố trí học hòa nhập. Đối với người khuyết tật không có khả năng học nghề hòa nhập thì bố trí học riêng, phù hợp với nhu cầu, đặc điểm của người khuyết tật. Chỉ đạo việc ưu tiên cho vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người khuyết tật và các cơ sở sản xuất, kinh doanh của người khuyết tật để tổ chức tạo việc làm cho người khuyết tật.

Tổ chức rà soát các điều kiện về tiếp cận cho người khuyết tật: đi lại, tiếp cận tại phòng học, nhà xưởng thực hành, các công trình khác... Rà soát, điều chỉnh chương trình, thời lượng để có thể tiếp nhận người khuyết tật vào học hòa nhập (điều kiện thuận lợi về vị trí ngôi học, đi lại, thiết bị, phương tiện học lý thuyết nghề và thực hành nghề). Bố trí giáo viên phù hợp để hướng dẫn, kèm cặp trực tiếp người khuyết tật khi học lý thuyết và khi thực hành nghề để trợ giúp người khuyết tật tiếp thu được kiến thức và thực hành thành thạo các kỹ năng nghề. Thực hiện việc đào tạo nghề cho người khuyết tật ngoài các hình thức chính quy, nghiên cứu đẩy mạnh việc đào tạo theo hình thức kèm cặp nghề, truyền nghề và đào tạo nghề theo hình thức vừa làm, vừa học tại doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh. Bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn tuyển sinh, giảng viên, giáo viên tham gia các khóa tập huấn về kỹ năng tư vấn cho người khuyết tật. Thực hiện việc tuyên truyền đến các tổ chức của người khuyết tật và người khuyết tật về ngành nghề đào tạo để tăng cường việc tuyển người khuyết tật vào học./.

Tài liệu tham khảo

Chính phủ (2009). Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27/11/2009 về Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”. Chính phủ (2012).

Quyết định số 1019/2012/QĐ-TTg ngày 05/8/2010 Phê duyệt “Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020”.

Quyết định số 1190/QĐ-TTg Quyết định phê duyệt “chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030”.

Chính phủ (2013). Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính Phủ về Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.